TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2019/HSST
Ngày: 25 - 01- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thái

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019.

Đối với bị cáo: Đặng Văn M**,** sinh ngày 27 tháng 4 năm 1996 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú tại: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng văn Q và bà Nông Thị V; vợ con chưa có .tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2018 hiện bị cáo bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Hoàng Thị Kim X .

Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người làm chứng:

1-Bà Nông Thị V

Trú tại: Thôn Ng, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái: Có mặt

2- Chị Bàn Thị Hiền

Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái: Vắng mặt

3- Ông Hoàng Văn T

Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái: Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 08/11/2018 Đặng Văn M lên trụ sở ủy ban nhân dân xã B, huyện Y do công an xã triệu tập để xét nghiệm ma túy. Sau khi xét nghiệm xong. M gọi điện cho bà Nông Thị V (là mẹ đẻ) lên đón. Bà V nhờ anh Đặng Văn H (ở cùng thôn) có xe máy cùng lên đón M. Hai mẹ con Đặng Văn M đi nhờ xe anh H trở về. Khi đến chợ xã B , anh H và bà V vào chợ mua thức ăn. Đặng văn M đi bộ về trước, khi đi qua cổng nhà ông Hoàng Văn T ở thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Y, Đặng Văn M nhìn thấy cổng vào nhà không đóng, trong sân có dựng một chiếc xe mô tô, đầu hướng vào nhà đuôi xe quay ra ngoài, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa cốp xe, quan sát xung quanh thấy không có người Đặng Văn M nẩy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe đó, Thực hiện ý định Đặng Văn M đi vào sân rút chìa khóa ở cốp xe cắm vào ổ khóa điện rồi dắt xe ra ngoài nổ máy điều khiển xe về nhà mình, đến nhà M để xe ngoài sân,chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện rồi đi ngủ.

Chị Bàn Thị H, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã B, huyện Y là hàng xóm nhà ở cạnh nhà M, thấy chiếc xe mô tô BKS: 21BA-085.48 dựng ở sân nhà M, thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện xe nghĩ là do người đi xe quên nên đã rút chia khóa về cất để ai đến lấy xe thì trả chìa khóa.

Chiếc xe BKS:21BA- 058.48 mà Đặng Văn M lấy trộm trên là của chị Hoàng Thị Kim X sinh năm 1999, trú tại N, xã B, huyện Y, sau khi phát hiện bị mất xe, ông Hoàng Văn T là bố đẻ của chị X đã báo công an xã B việc con gái bị mất trộm xe để ở sân nhà mình.

Bà Nông Thị V đi chợ về thấy chiếc xe mô tô để ở sân nhà mình, nghĩ rằng đây là xe của người đi câu cá để ở sân nhà mình như mọi khi, nên bà không để ý. Đến tối không có ai đến lấy xe nên bà V đã báo công an xã về việc chiếc xe mô tô BKS:21BA-058.48 ở sân nhà mình không có người đến nhận.

Tại bản kết luận định giá ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái kết luận: Chiếc xe mô tô

nhãn hiệu ESPRO Có biển kiểm soát: 21BA-058.48 có trị giá 10.200.000đ (mười triệu hai trăm ngàn đồng).

Bản cáo trạng số: 01/KSĐT- KT ngày 21/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Đặng Văn M về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn M từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Về vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai báo thành khẩn và nhất trí với lời luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã thực hiện các hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 08/11/2018 Đặng Văn M đã thực hiện hành vi trộm cắp của Chị Hoàng Thị Kim X ở thôn N, xã B huyên Y, tỉnhYên Bái một xe mô tô biển kiểm soát: 21BA- 058.48 có trị giá 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm ngàn đồng).

Đặng Văn M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy hành vi nêu trên của Đặng Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhận

thức xã hội, biết việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, bị cáo là người nghiện ma túy (nhân thân sấu), thấy tài sản của người khác sơ hở không có người quản lý, nhưng muốn chiếm đoạt bất hợp pháp, nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Đối với chị Bàn Thị H sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã B huyện Y là hàng xóm Đặng Văn M, khi thấy chiếc xe BKS:21BA- 058.48 thấy chìa khóa vẫn căm ở ổ điện nghĩ là do của ai bỏ quên nên đã rút chia khóa mang về cât hộ nếu ai hỏi sẽ trả không biết là xe Đặng Văn M trộm cắp nên không liên quan gì đến hành vi trộm cắp của Đặng Văn M.

[5] Đối với bà Nông Thị V khi đi chợ về thấy chiếc xe mô tô để ở sân nhà mình, nghĩ rằng đây là xe của người đi câu cá như mọi khi, nên không để ý. Đến tối không có người đến lấy nên đã điện báo cho công an, không biết đó là xe Đặng Văn M trộm cắp nên không liên quan gì đến hành vi trộm cắp của Đăng Văn M.

[6] Về vật chứng: - Một chiếc xe mô tô BKS: 21BA-058.48 Cơ quan đã trả cho chị Hoàng Thị Kim X là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Kim X đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồi xét xử không đề cập xem xét.

[8] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh**:** Tuyên bố bị cáo Đặng Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặn Văn M 01 năm (một năm) tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tính từ ngày 09/11/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Đặng Văn M phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo,nười bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKS H.Y;
- CA H.Y;
- Chi cục THADS Y;
- Sở Tư pháp;
- Trại giam công an tinh
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, THA; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Kim Sơn

NHẬN THẤY

Bị cáo Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 1h 30 ngày 15/4/2017, Đinh Văn Thân và Hoàng Văn Toàn(trú tại thôn Ngòi Gù xã Bảo Aí, huyện Yên bình, tỉnh Yên Bái) rủ nhau đi trộm chó Toàn đồng ý và lấy xe máy chở Thân đi đến khu vực thôn Tân Minh, xã Mông phát hiện có hai con chó ven đường, Hoàng Văn Toàn đi xe sát lại, còn Đinh Văn Thân dùng gậy tre đưa thòng lọng vào cổ một con chó lông màu nâu đen của bà Nghiêm Thị Quê tại thôn Tân Minh, xã Mông Sơn, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Rồi Toàn điều khiển xe máy trở Đinh Văn Thân kéo con chó chạy về hướng trụ sở Uỷ ban xã Mông Sơn Thì bị quần chúng nhân dân phát hiện và đuổi bắt được cùng vật chứng.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản này 19/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận: Con chó có giá: 682.500đ *(sáu trăm tám hai nghìn, năm trăm đồng)*

Bản cáo trạng số 27/KSĐT- KT ngày 27/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình đã truy tố Đinh Văn Thân về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Thân từ 12 đến 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

* Về vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai báo thành khẩn và nhất trí với lời luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn Thân khai nhận: Ngày 15/4/2017 tại thôn Tân Minh, xã Mông Sơn, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp một con chó của chị Nghiêm Thị Quê trị giá: 682.500 *(sáu trăm tám hai nghìn, năm trăm đồng)*

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với kết luận định giá tài sản và tài liệu khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Do bị cáo có hai tiền án về tội chiếm đoạt tài sản: - Ngày 25/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản trộm cắp: 5.913.750đ)

- Ngày 28/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; (trị giá tài sản trộm cắp: 2.800.000đ) chưa được xóa án tích, nên hành vi trộm cắp ngày 15/4/2017 của bị cáo Đinh Văn Thân đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về nhân thân của bị cáo: Đinh Văn Thân là người có đủ năng lực nhận thức và điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, bị cáo hiểu được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, Năm 2004 bị cáo đã có tiền án về tội: tội " cố ý gây thương tích" chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp: " Tái phạm ". Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tự giáo dục, rèn luyện của bản thân là rất kém. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp giá trị không lớn đã thu hội được đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với Hoàng Văn Toàn đã cùng bị cáo Thân trộm cắp tài sản, tuy nhiên giá trị tài sản trộm cắp dưới hai triệu đồng, bản thân Toàn chưa có tiền án tiền sự. Do đó cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính là có cơ sở , nên Hội đồng không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trao trả con chó cho bà Nghiêm Thị Quê là chủ sở hữu, bà Nghiêm đã nhận được và không đặt ra vấn đề bồi thường.

Về vật chứng:

- 01(một) đoạn gậy tre dài 1,72m, một đầu có đường kính 1.5cm, một đầu có đường kính 0,8cm, trên đoạn gậy có một đoạn dây kim loại(loại dây lõi phanh xe) là dụng cụ của bị cáo bắt trộm chó xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh**:** Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Thân phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn Thân: 01 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 15/4/2017.

3.Về vật chứng: **:** Áp dụng khoản 2 điều 76 bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) - 01(một) đoạn gậy tre dài 1,72m, một đầu có đường kính 1.5cm, một đầu có đường kính 0,8cm, trên đoạn gậy có một đoạn dây kim loại(loại dây lõi phanh xe)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Đinh Văn Thân phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở ủy ban nhân dân nơi cư trú của người bị hại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS H.Yên Bình;
- CA H.Yên Bình;
- Chi cục THADS Yên Bình;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THA; TA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Kim Sơn

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)